

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Nguyệt

Bà Phạm Thị Thu Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vương Triều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2025/HSST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (nay là Thạnh Mỹ T1, tỉnh An Giang); Căn cước công dân số 08903011703; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Lệ .

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Huỳnh Thanh L, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

Lê Hùng L1, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã X, tỉnh Khánh Hòa), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 30/4/2024, khi T đang ở phòng trọ tại cơ sở trọ Phạm Thị B, địa chỉ: A, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T sử dụng điện thoại di động hiệu Redmi A1 đăng nhập vào tài khoản Zalo “Phúc Thiện” của T gọi đến tài khoản Zalo “Á-quý” của một người nam thanh niên tên T2 quen biết ngoài xã hội để hỏi mua ma túy loại đá với số tiền 300.000 đồng thì T2 đồng ý và hẹn T đến trước cơ sở trọ địa chỉ: T, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để lấy ma túy. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 01/5/2024, T một mình điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 72X1-1720 đến cơ sở trọ địa chỉ: T, khu phố B, phường T thì gặp T2 đang đứng ở khu vực trước dãy trọ. Tại đây, T2 đưa cho T 02 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại đá, T trả cho T2 200.000 đồng tiền mặt và thiếu T2 số tiền 100.000 đồng. T cất 02 gói ma túy mua được vào trong ốp lưng điện thoại hiệu Redmi A1 của T và điều khiển xe mô tô đi về. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/5/2024, khi T đang điều khiển xe mô tô về đến trước địa chỉ: Số B, đường T, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị lực lượng tuần tra của Phòng Cảnh sát an ninh B yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Qua kiểm tra, T lấy ra từ ốp lưng điện thoại 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T khai là ma túy loại đá và giao nộp cho lực lượng tuần tra. Lực lượng tuần tra đã tiến hành lập biên bản làm việc, tạm giữ vật chứng và chuyển giao vụ việc đến Công an phường T. Sau khi tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, Công an phường T chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nylon hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (có ký hiệu M1, M2); 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, gắn biển số 72X1-1720, số máy: VTT1P50FMG035544, không có số khung; 01 điện thoại di động hiệu Redmi A1, số IMEI: 86394106218830, kèm sim số: 0933375867.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Văn T dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 2163/KL-KTHS (MT) ngày 04/5/2024 của Phòng Cảnh sát an ninh B (nay là Phòng Cảnh sát an ninh Thành phố H) kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: M1 = 0,1335 gam; M2 = 0,2195 gam. Tổng khối lượng/trọng lượng M1 và M2 = 0,353 gam.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-KV16 ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư đã niêm phong ghi số: 2163/PC09 của Phòng K Công an tỉnh B là mẫu vật hoàn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi A1, số IMEI1: 86394106218830, kèm sim số: 0933375867 là điện thoại của T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước;

Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream, số máy: VTT1P50FMG035544, không có số khung, gắn biển số 72X1-1720. Quá trình điều tra xác định số máy: VTT1P50FMG035544 là của xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, biển số 85R5-9416 do ông Lê Hùng L1, sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, tỉnh Khánh Hòa đứng tên giấy đăng ký xe; Biển số 72X1-1720 là của xe mô tô nhãn hiệu AVARICE do ông Huỳnh Thanh L, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn P, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên giấy đăng ký xe. Ông L1 và ông L đã bán các phương tiện trên, không làm hợp đồng mua bán, không nhớ người mua. Cơ quan Cảnh sát thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay không xác định được chủ sở hữu, nên cần giao xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (PC04) tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng tên T2 và người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại bản tự khai ngày 01/5/2024, biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật ngày 01/5/2024, các biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung. Bị cáo Nguyễn Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng

cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người chứng kiến. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/5/2024, tại khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,353 gram ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh B tiến hành lập biên bản làm việc và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xử lý.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người nào sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng. Ngoài ra còn gây tha hóa biến chất, tạo nên gánh nặng cho xã hội, đồng thời việc sử dụng ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, hậu quả làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật Hình sự, xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được những tác hại trên nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã cất giấu ma túy để sử dụng, bất chấp hậu quả xảy ra. Vì vậy cần xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi A1, số IMEI1: 86394106218830, kèm sim số: 0933375867 là điện thoại của Nguyễn Văn T;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu số 2163/PC09 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng K Công an tỉnh B.

Đối với đối tượng tên T2 và người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream, số máy: VTT1P50FMG035544, không có số khung, gắn biển số 72X1-1720. Quá trình điều tra xác định số máy: VTT1P50FMG035544 là của xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, biển số 85R5-9416 do ông Lê Hùng L1 đứng tên giấy đăng ký xe; Biển số 72X1-1720 là của xe mô tô

nhãn hiệu AVARICE do ông Huỳnh Thanh L đứng tên giấy đăng ký xe. Ông L1 và ông L đã bán các phương tiện trên, không làm hợp đồng mua bán, không nhớ người mua. Cơ quan Cảnh sát thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay không xác định được chủ sở hữu, nên cần giao xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (PC04) tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu số 2163/PC09 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng K Công an tỉnh B.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu Redmi A1, số IMEI1: 86394106218830, kèm sim số: 0933375867.

Giao xe mô tô kiểu dáng Dream, số máy: VTT1P50FMG035544, không có số khung, gắn biển số 72X1-1720 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (PC04) tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKS-KV16 ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực Thuận An, thuộc Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thảo